

Số: 121/2018/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 18 tháng 7 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 102/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa người yêu cầu:

- Anh **Trần Thanh T**- Sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Số 527 Đường A, phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Chị **Trương Vũ Thùy D**- Sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Tổ 12 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh T và chị Trương Vũ Thùy D (Giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển số 01/2010 ngày 19/01/2010, tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh T và chị Trương Vũ Thùy D.

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Trần Thanh T và chị Trương Vũ Thùy D về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung là Trần Quốc T, sinh ngày: 17/01/2011 cho chị Trương Vũ Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Trần Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh Trần Thanh T và chị Trương Vũ Thùy D xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Anh Trần Thanh T và chị Trương Vũ Thùy D xác định không có nợ chung.

* Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng anh Trần Thanh T và chị Trương Vũ Thùy D mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0008790 ngày 20/6/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TÔ THỊ THY TUYẾT